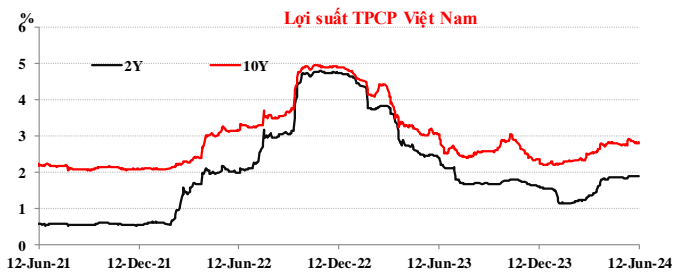


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4.57	0.08	5.28	0.01	3Y	1.90	0.000
1W	4.68	0.11	5.33	-0.01	5Y	2.01	0.000
2W	4.78	0.08	5.39	0.00	7Y	2.30	-0.007
1M	4.93	0.07	5.42	0.01	10Y	2.81	0.001
2M	5.08	-0.01	5.50	0.00	15Y	3.02	-0.006
3M	5.18	-0.01	5.57	-0.01			
6M	5.40	-0.03	5.63	0.01			
9M	5.40	0.00	5.70	0.00			
1Y	5.44	0.01	5.74	0.01			



Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 12/06/2024

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	3,000.00	-	3,109.63	- 3,109.63	3,172.67
Sell Outright	-	600.00	200.00	- 400.00	69,110.00
Tổng				- 3,509.63	

* Trước số liệu có dấu "+" là bơm ròng; dấu "-" là hút ròng

Thị trường TPCP sơ cấp

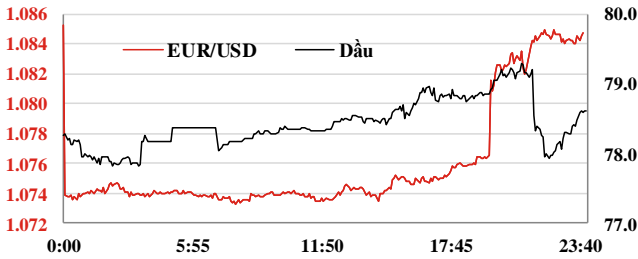
TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	12-Jun-24	5	1000	1000	1.83%	0.03%
MOF	12-Jun-24	10	4500	4500	2.74%	0.08%
MOF	12-Jun-24	15	2000	0	0.00%	0.00%
MOF	12-Jun-24	20	500	0	0.00%	0.00%
MOF	12-Jun-24	30	500	70	3.10%	0.00%
Tổng			8500	5570		

Chứng khoán ngày 12/06/2024

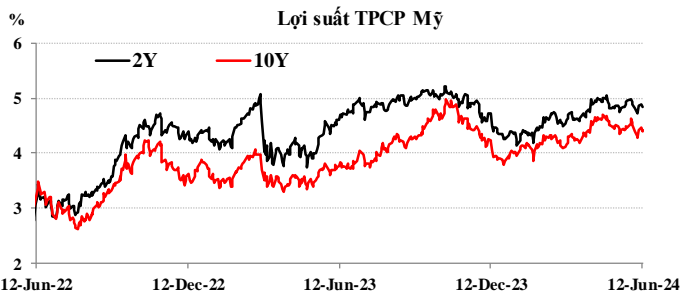
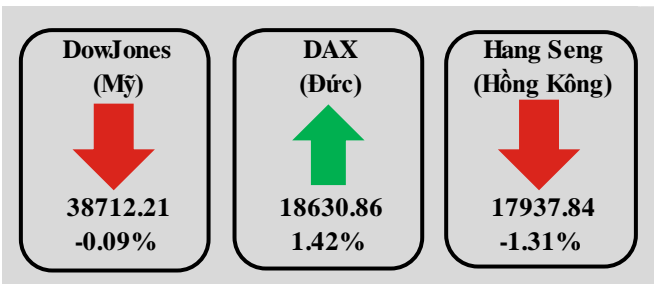
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1300.19	248.31	99.14
%/ngày	1.23%	0.77%	0.19%
%/29/12/2023	15.1%	7.5%	13.9%
KLGD (tr.đ.vị)	895.26	76.68	73.5
GTGD (tỷ đ)	23268.63	1565.89	1324.94
NĐTNN mua (tỷ đ)	1630874	134.39	50.84
NĐTNN bán (tỷ đ)	2259014	30.12	123.35

Tin trong nước ngày 12/06

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 12/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.254 VND/USD, tăng tiếp 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.440 VND/USD, giảm 10 đồng so với phiên 11/06. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào trong khi không thay đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.670 VND/USD và 25.780 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 12/06, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,07 - 0,11 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,57%; 1W 4,68%; 2W 4,78% và 1M 4,93%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và đi ngang ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 5,28%; 1W 5,33%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 2,01%; 7Y 2,30%; 10Y 2,81%; 15Y 3,02%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Không có khối lượng trúng thầu, có 3.109,63 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 600 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 4,25%, có 200 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 3.509,63 tỷ đồng từ thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 69.110 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố ở mức 3.172,67 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 12/06, KBNN gọi thầu thành công 5.570 tỷ đồng/8.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương ứng tỷ lệ trúng thầu đạt 66%. Trong đó, kỳ hạn 5Y và 10Y huy động được toàn bộ khối lượng gọi thầu, lần lượt 1.000 tỷ đồng và 4.500 tỷ đồng, kỳ hạn 30Y huy động được 70 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Các kỳ hạn 15Y và 20Y gọi thầu lần lượt 2.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên đều không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y là 1,83% (+0,03 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 2,74% (+0,08 đpt) và 30Y là 3,10% (không đổi).
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua diễn biến giằng co, lực mua mạnh vào cuối phiên giúp các chỉ số tăng điểm, VN-Index lấy lại mốc 1.300 điểm sau 2 năm. Kết phiên, VN-Index tăng mạnh 15,78 điểm (+1,23%) đạt mức 1.300,19 điểm; HNX-Index thêm 1,90 điểm (+0,77%) đạt 248,31 điểm; UPCoM-Index nhích 0,18 điểm (+0,19%) lên 99,14 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ với giá trị giao dịch gần 26.200 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 628 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo số liệu Tổng cục Hải quan vừa công bố, tháng 5/2024, cán cân thương mại hàng hóa cả nước nhập siêu 0,45 tỷ USD; lũy kế 5 tháng xuất siêu 8,61 tỷ.** Trong đó, tháng 5/2024, kim ngạch xuất khẩu đạt 32,27 tỷ USD, nhập khẩu đạt 32,72 tỷ. Lũy kế 5 tháng đầu năm, kim ngạch XK đạt 156,28 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm ngoái; NK đạt 147,67 tỷ, tăng 17,3%. Tổng kim ngạch XNK 5 tháng đầu năm cả nước đạt 303,95 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ 2023.



	12 Jun 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	104.65	-0.56%	0.36%	3.27%
USD/CNY	7.24	-0.23%	-0.13%	1.98%
USD/EUR	0.93	-0.63%	0.56%	2.12%
USD/JPY	156.71	-0.23%	0.39%	11.09%
USD/KRW	1369.84	-0.56%	0.10%	5.83%
USD/SGD	1.35	-0.44%	-0.13%	2.10%
USD/TWD	32.25	-0.36%	-0.12%	5.11%
USD/THB	36.63	-0.25%	0.16%	6.64%
USD/VND Trung tâm	24254	0.02%	0.05%	1.63%
USD/VND LNH	25440	-0.04%	0.07%	4.91%
USD/VND tự do	25703	0.03%	0.36%	3.89%
Vàng	2322.55	0.27%	-1.37%	12.60%
Dầu WTI	78.50	0.77%	5.98%	9.56%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	12/6/2024
Châu Âu	EUR	4,5%	4,25%	6/6/2024	18/7/2024
Anh	GBP	5,00%	5,25%	3/8/2023	20/6/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	26/4/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	18/6/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

▪ **Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed dự báo kinh tế, lạm phát và đường đi LSCS trong cuộc họp tháng 6.** Trong phiên họp vừa diễn ra ngày 12/06, Fed cho rằng các hoạt động kinh tế trong thời gian gần đây vẫn mở rộng với tốc độ vững chắc. Lạm phát đã giảm bớt trong một năm vừa qua nhưng vẫn ở mức cao. Tiến độ đưa lạm phát về mức mục tiêu 2,0% trong những tháng gần nhất cho thấy sự khiêm tốn hơn so với trước. Theo dự báo bình quân của Fed, trong năm 2024 và 2025, tốc độ tăng GDP sẽ lần lượt ở mức 2,1% và 2,0% (cùng không thay đổi so với dự báo tháng 3); tỷ lệ thất nghiệp lần lượt là 4,0% (không đổi) và 4,2% (+0,1 đpt); chỉ số giá tiêu dùng cá nhân PCE toàn phần lần lượt là 2,6% (+0,2 đpt) và 2,3% (+0,1 đpt), PCE lõi là 2,8% (+0,2 đpt) và 2,3% (+0,1 đpt). Quan trọng hơn, Fed dự báo LSCS sẽ ở khoảng 5,1% ở cuối năm 2024 (+0,5 đpt) và 4,1% năm 2025 (+0,2 đpt). Điều này có nghĩa rằng sẽ chỉ có một lần cắt giảm LSCS duy nhất trong năm 2024, ít hơn so với 3 lần cắt giảm theo dự báo trước. Trong buổi họp báo sau cuộc họp, Chủ tịch Fed Jerome Powell phát biểu cho biết cơ quan này không tự tin về việc nối lòng CSTT vào thời điểm hiện tại, tuy nhiên cũng không còn ý kiến nào cho rằng cần phải tăng thêm LSCS trong tương lai. Liên quan đến lạm phát tại Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần và CPI lõi tại Mỹ lần lượt đi ngang (0,0% m/m) và tăng 0,2% m/m trong tháng 5, giảm tốc so với kết quả cùng tăng 0,3% ở tháng 4, đồng thời thấp hơn dự báo lần lượt tăng 0,1% và 0,3%. So với cùng kỳ năm 2023, CPI toàn phần tăng 3,3% và CPI lõi tăng 3,4% y/y.

▪ **Kinh tế nước Anh chứng lại trong tháng 4.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh ONS công bố GDP nước này đi ngang (0,0% m/m) trong tháng 4 sau khi tăng 0,4% ở tháng trước đó và khớp với dự báo. Bên cạnh đó, sản lượng xây dựng tại Anh giảm 1,4% m/m trong tháng 4, nối tiếp đà giảm 0,4% ở tháng trước đó và trái với kỳ vọng tăng nhẹ 0,1%. Sản lượng công nghiệp tại quốc gia này cũng ghi nhận mức giảm 0,9% m/m trong tháng 4 sau khi tăng 0,2% ở tháng 3, sâu hơn mức giảm 0,1% theo dự báo. Cuối cùng, cán cân thương mại hàng hóa tại Anh thâm hụt 19,6 tỷ GBP trong tháng 4, sâu hơn mức 14 tỷ của tháng 3 và đồng thời sâu hơn mức thâm hụt 14,2 tỷ theo dự báo.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
12-06	13:00	***	GDP Anh mm T5	0.0	0.0	0.4
12-06	19:30	***	CPI Mỹ mm T5	0.0	0.1	0.3
12-06	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T5	0.2	0.3	0.3
12-06	19:30	***	CPI Mỹ yy T5	3.3	3.4	3.4
13-06	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed	5.50	5.50	5.50
13-06	20:30	***	Số thay đổi việc làm tại Úc T5		30.5K	38.5K
13-06	20:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Úc T5		4.0	4.1

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tăng mạnh, đóng cửa tại 1.300,19 điểm. Thị trường có phiên tăng điểm tích cực, vượt qua mức đỉnh cũ 1290 điểm. Thanh khoản trong phiên hôm qua ở mức trung bình với 895 triệu cổ phiếu được giao dịch, cho thấy vẫn còn tâm lý thận trọng trên thị trường. VN-Index có thể rung lắc trong những phiên sắp tới, tuy nhiên nhìn chung sẽ tiếp tục đi lên, thử thách các ngưỡng tâm lý 1320 – 1340 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn